

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án TP1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc địa phận xã Thuận An, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội và địa phận phường Từ Sơn, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh thuộc Dự án: Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình về thủ đô Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Phù Đổng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m2)				Tiền bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi (đ)	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (đ)	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất (đ)			Tiền Thương tiến độ	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đ)	Ghi chú
			Diện tích (m2)	Diện tích trong chỉ giới (m2)	DT thu hồi nốt (m2)	Diện tích còn lại (m2)		Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi là thủy sản		Nhân khẩu (khẩu)	Tỉ lệ thu hồi (%)	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất (đ)			
1	Ông (bà) Nguyễn Thị Minh, Tân Văn Nam, Tân Thị Thảo	Thôn Quy Mông	143.0	143.0	0.0	0.0	$8=(5+6)*155.000đ$	9	$10=(6+5)*10900$	$11=(6+5)*775.000$	12	13	14	$15=(6+5)*10.000$	$16=8+9+10+11+12+13+14+15$	17
1	Ông (bà) Nguyễn Thị Minh, Tân Văn Nam, Tân Thị Thảo	Thôn Quy Mông	143.0	143.0	0.0	0.0	22,165,000		1,558,700	110,825,000	3	10.2	4,482,000	1,430,000	140,460,700	
2	Ông (bà) Nguyễn Thị Thịnh, Nguyễn Thọ Nhuận, Nguyễn Thọ Huân, Nguyễn Thanh Hiền, Nguyễn Thọ Toàn	Thôn Quy Mông	420.0	132.8		287.2	20,584,000		1,447,520	102,920,000	15	12.6	đã được hỗ trợ tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 05/02/2026	1,328,000	126,279,520	
3	Ông (bà) Nguyễn Thị Mùi, Tân Thị Thúy Nga, Tân Văn Hoài Anh, Tân Thị Việt Anh, Tân Hải Yến, Nguyễn Thị Cẩm (đã chết)	Thôn Quy Mông	441	441		0.0	68,355,000		4,806,900	341,775,000	6	40.2	8,964,000	4,410,000	529,962,110	đã được hỗ trợ gao 03 tháng tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 05/02/2026
			106.9	106.9		0.0	16,569,500		1,165,210	82,847,500				1,069,000		
4	Ông (bà) Ngô Thị Việt, Nguyễn Chu Ước, Lâm Thị Nhân, Nguyễn Chu Định	Thôn Quy Mông	263.0	263.0		0.0	40,765,000		2,866,700	203,825,000	4	25.8	đã được hỗ trợ tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 05/02/2026	2,630,000	250,086,700	

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m2)				Tiền bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi (đ)	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (đ)	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất (đ)			Tiền Thương tiến độ	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đ)	Ghi chú
			Diện tích (m2)	Diện tích trong chỉ giới (m2)	DT thu hồi nốt (m2)	Diện tích còn lại (m2)		Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi là thủy sản		Nhân khẩu (khẩu)	Tỉ lệ thu hồi (%)	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất (đ)			
5	Ông (bà) Vũ Thị Huyền, Nguyễn Thành Luân, Nguyễn Thành Lộc, Tân Thị Tý (đã chết)	Thôn Quy Mông	68.0	68.0		0.0	10,540,000		741,200	52,700,000	10	12.2	đã được hỗ trợ tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 05/02/2026	680,000	123,521,910	
			61.9	61.9		0.0	9,594,500		674,710	47,972,500				619,000		
<b>Tổng</b>			<b>1,503.8</b>	<b>1,216.6</b>	<b>-</b>	<b>287.2</b>	<b>188,573,000</b>	<b>-</b>	<b>13,260,940</b>	<b>942,865,000</b>			<b>13,446,000</b>	<b>12,166,000</b>	<b>1,170,310,940</b>	